

Số: 33/2018/QĐST - HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 23 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986.

* **Bị đơn:** Anh Mạc Văn Q, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn LC, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chiêm Hóa do bà Bùi Thị S, C/v: Phó giám đốc làm đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 37, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Mạc Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mạc Thị Thùy M, sinh ngày 09/6/2012, anh Mạc Văn Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mạc Hoàng Tr, sinh ngày 28/11/2009 (hiện nay cháu Tr đang sống cùng với anh Q, cháu M đang sống cùng với chị T). Chị T anh Q

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T nhận có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) nợ gốc cùng lãi suất phát sinh của Ngân hàng CSXH huyện Chiêm Hóa, vay từ ngày 16/01/2016 theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, đứng tên chị Nguyễn Thị T, hạn cuối cùng trả khoản nợ là ngày 16/01/2021.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005445 ngày 01/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được khấu trừ 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (*Chị T đã nộp đủ tiền án phí*).

Trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Thịnh (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Lâm Hạnh Quỳnh